ỦY BAN NHÂN DÂN

HUYỆN NINH SƠN

Biểu số 101/CK-NSNN

QUYẾT TOÁN CHI BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO NGÂN SÁCH TỪNG XÃ NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

(Kèm theo Quyết định số 2073/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn)

Đơn vị: đồng

STT	Tên đơn vị (1)	Dự toán năm 2022								Quyết toán năm 2021								So sách (%)							
		Tổng số	Bổ sung cân đối ngân sách	Bổ sung có mục tiêu						Tổng số	Bổ sung cân đối ngân sách	Bổ sung có mục tiêu						Tổng số	Bổ sung cân đối ngân sách	Bổ sung có mục tiêu					
				Tổng số	Gồm		Vốn đầu tư để thực hiện các CTMT, nhiệm vụ	Vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách	Vốn thực hiện các CTMT quốc gia			Tổng số	Gồm		Vốn đầu tư để thực hiện các CTMT	Vốn thực hiện các chế độ, chính sách	Vốn thực hiện các CTMT quốc gia			Tổng số	Gồm		Vốn đầu tư để thực hiện các CTMT, nhiệm vụ	Vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách	Vốn thực hiện các CTMT quốc gia
					Vốn ngoài nước	Vốn trong nước							Vốn ngoài nước	Vốn trong nước							Vốn ngoài nước	Vốn trong nước			
A	B	1	2	3=4+5	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15	16	17=9/1	18=10/2	19=11/3	20=12/4	21=13/5	22=14/6	23=15/7	24=16/8
	TỔNG SỐ	**23.445.552.000**	**23.445.552.000**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**59.750.704.050**	**22.324.123.545**	**37.426.580.505**	**-**	**37.426.580.505**	**24.794.452.000**	**6.534.279.174**	**6.097.849.331**	**255%**	**100%**		**-**	**-**	**-**	**-**	**-**
1	UBND xã Lâm Sơn	3.562.162.000	3.562.162.000	-				-		9.248.982.730	3.337.886.000	5.911.096.730		5.911.096.730	2.324.803.000	2.397.138.730	1.189.155.000								
2	UBND xã Lương Sơn	2.826.746.000	2.826.746.000	-				-		8.790.633.576	2.826.746.000	5.963.887.576		5.963.887.576	3.920.000.000	857.686.076	1.186.201.500								
3	UBND thị trấn Tân Sơn	252.549.000	252.549.000	-				-		827.661.920	252.549.000	575.112.920		575.112.920		393.272.920	181.840.000								
4	UBND xã Quảng Sơn	2.461.724.000	2.461.724.000	-						8.186.244.830	2.461.724.000	5.724.520.830		5.724.520.830	4.422.000.000	689.188.830	613.332.000								
5	UBND xã Hòa Sơn	3.281.885.000	3.281.885.000	-						7.600.302.161	3.281.885.000	4.318.417.161		4.318.417.161	3.415.500.000	506.526.810	396.390.351								
6	UBND xã Ma Nới	3.855.656.000	3.855.656.000	-						9.576.818.838	3.855.656.000	5.721.162.838		5.721.162.838	4.150.000.000	323.632.838	1.247.530.000								
7	UBND xã Mỹ Sơn	4.173.181.000	4.173.181.000	-						9.578.042.355	3.276.028.545	6.302.013.810		6.302.013.810	4.633.949.000	654.013.170	1.014.051.640								
8	UBND xã Nhơn Sơn	3.031.649.000	3.031.649.000	-						5.942.017.640	3.031.649.000	2.910.368.640		2.910.368.640	1.928.200.000	712.819.800	269.348.840								